

Số: 125/2023/QĐST-HNGĐ

Sông Cầu, ngày 19 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị T và anh Bùi Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Lê Thị T và anh Bùi Văn Đ thống nhất có 03 con chung, tên: Bùi Thị Thủy T1, sinh ngày 01/3/2014, Bùi Thị Thủy D, sinh ngày 09/4/2010 và Bùi Thị Thủy L, sinh ngày 09/5/2012.

Chị Lê Thị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, tên: Bùi Thị Thủy T1 và Bùi Thị Thủy D, anh Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị Thủy L. Chị T và anh Đ đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị T và anh Bùi Văn Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008648 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, hoàn lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THA.DS thị xã Sông Cầu;
- VKSND thị xã Sông Cầu (2);
- UBND xã Xuân Phương, tx Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, GCNKH: số 26, ngày 26/4/2011);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà